TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 13-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương;

Ông Bùi Hoàng Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 8, 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ban QP.

Địa chỉ: Số 327, Đường H, ấp C, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Ngọc Minh T, chức vụ: Giám đốc.

- *Bị đơn:* Công ty NNY.

Địa chỉ: Số 79, Đường V, ấp C, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc.

(Tại phiên tòa ông T có mặt; ông K vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn Ban QP là ông Phan Ngọc Minh T: Ngày 22-4-2019, Ban QP (Chủ đầu tư) có ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD với Công ty NNY (Nhà thầu thi công) về việc chỉ định thầu thi công gói thầu số 01 – Thi công Cải tạo khối 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Trường T, ngày khởi công: 26-4-2019, ngày hoàn thành 25-6-2019 (60 ngày). Giá trị hợp đồng là 511.996.000 đồng, chủ đầu tư đã cho nhà thầu tạm ứng triển khai thi công là 255.990.000 đồng, tương đương 50% giá trị hợp đồng đã ký kết.

Sau khi nhận tiền tạm ứng, Công ty NNY, đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tấn K, chức vụ: Giám đốc đã tập kết vật tư. Tuy nhiên nhà thầu không triển khai thi công đúng tiến độ, chủ đầu tư đã mời làm việc nhiều lần, nhà thầu có ký vào biên bản làm việc, cam kết sẽ triển khai thi công ngày cụ thể nhưng không thực hiện. Nhà thầu chỉ thực hiện thi công được một phần khối lượng (theo Biên bản về việc xác định khối lượng thi công xây dựng công trình Trường T, hạng mục Cải tạo 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan ngày 13-12-2019), tuy nhiên chưa được cơ quan chuyên môn nghiệm thu nên chưa được quyết toán để khấu trừ vào tiền tạm ứng hợp đồng. Sau khi nhà thầu có đề nghị chấm dứt hợp đồng vào ngày 25-11-2019 thì chủ đầu tư và nhà thầu đã lập Biên bản chấm dứt hợp đồng trên vào ngày 26-11-2019.

Đến ngày 21-10-2021 thì Công ty NNY vẫn chưa trả tiền tạm ứng hợp đồng nên Ban QP mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty NNY – Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tấn K, chức vụ: Giám đốc trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 là 255.990.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Nhưng sau khi ký kết hợp đồng trên thì Công ty NNY đã nộp cho Ban QP số tiền bảo lãnh hợp đồng là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và được biết đến thời điểm hiện nay Công ty NNY đã chấm dứt tồn tại nên Ban QP thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết: Buộc ông Nguyễn Tấn K trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công xây dựng công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 còn lại là 240.490.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn Công ty NNY – Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tấn K: Tòa án đã tống đạt bằng hình thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Nguyễn Tấn K, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty NNY vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Tấn K không đến Tòa án để giải quyết vụ việc, do đó bị đơn đã từ chối quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Ban QP và Công ty NNY, đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tấn Kinh, sinh năm 1981, chức vụ Giám đốc có ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 về việc thi công xây dựng gói thầu số 01 – Thi công Cải tạo khối 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – Hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Trường T, giá trị gói thầu là 511.996.000 đồng. Công ty NNY đã nhận tạm ứng 255.990.000 đồng và Công ty NNY đã nộp số tiền tạm giữ bảo lãnh hợp đồng công trình theo quy định là 15.500.000 đồng. Sau đó thì Công ty NNY không còn khả năng nên có đề nghị về việc chấm dứt hợp đồng thi công công trình nhưng không trả lại số tiền tạm ứng thi công công trình còn lại là 240.490.000 đồng. Ban QP yêu cầu Công ty NNY trả số tiền trên là có cơ sở.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ Tòa án có yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cung cấp thông tin về Công ty NNY ngừng hoặc chấm dứt hoạt động. Ngày 17-5-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp có Văn bản số: 1252/SKHĐT-ĐKKD cung cấp thông tin cho Tòa án là Công ty NNY bị Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định số: QDTH/10088643 ngày 15-6-2021, Công ty không làm thủ tục giải thể theo quy định tại Điều 209 của Luật Doanh nghiệp. Do đó, ngày 07-02-2022, Phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện thủ tục xóa tên, cập nhật tình trạng pháp lý "chấm dứt tồn tại" đối với Công ty NNY theo quy định tại khoản 5 Điều 209 của Luật Doanh nghiệp. Từ kết quả thu thập chứng cứ trên nên Ban QP huyện Tân Hồng đã thay đổi yêu cầu từ Công ty NNY qua yêu cầu ông Nguyễn Tấn K trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công công trình còn lại là 240.490.000 đồng là phù hợp với khoản 6 Điều 209 của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật Dân sự, Điều 76 của Luật Xây dựng, Điều 209 của Luật Doanh nghiệp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn K phải trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công công trình còn lại là 240.490.000 đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo xác nhận của Công an xã S ngày 04-11-2021 thì ông Nguyễn Tấn K, chức vụ Giám đốc Công ty NNY hiện nay không có mặt tại phương, đi đâu không rõ địa chỉ và không rõ thời điểm trở về. Theo yêu cầu của ông Phan Ngọc Minh T là người đại diện theo pháp luật của Ban QP và theo quy định của pháp luật, Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Tấn K, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty NNY biết nội dung yêu cầu khởi kiện của Ban QP trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án ngày 07-12-2021, trên báo Công lý trong ba số liên tiếp: số 95 (1947) thứ sáu ngày 26-11-2021, số 96 (1948) thứ tư ngày 01-12-2021, số 97 (1949) thứ sáu ngày 03-12-2021 và trên sóng Đài Tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 01, 02, 03-12-2021. Kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay ông Nguyễn Tấn K không đến liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng để giải quyết vụ án và cũng không có gửi văn bản ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ban QP nên căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn K, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty NNY.

[2] Về nội dung vụ án: Ban QP khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty NNY – Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tấn K, chức vụ: Giám đốc trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 là 255.990.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi. Nhưng sau khi ký kết hợp đồng trên thì Công ty NNY đã nộp cho Ban QP số tiền bảo lãnh hợp đồng là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và được biết đến thời điểm hiện nay Công ty NNY đã chấm dứt tồn tại nên Ban QP thay đổi yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết: Buộc ông Nguyễn Tấn K trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công xây dựng công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 còn lại là 240.490.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ban QP và Công ty NNY có ký Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 về việc thi công xây dựng gói thầu số 01 – Thi công Cải tạo khối 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Trường T. Sau khi ký hợp đồng xong Ban QP

đã tạm ứng trước cho Công ty NNY số tiền 255.990.000 đồng, còn Công ty NNY nộp số tiền bảo lãnh hợp đồng là 15.500.000 đồng. Sau khi nhận thầu và nhận tiền tạm ứng xong, Công ty NNY đã thực hiện thi công được một phần khối lượng (theo Biên bản về việc xác định khối lượng thi công xây dựng công trình Trường T, hạng mục Cải tạo 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan ngày 13-12-2019), tuy nhiên chưa được cơ quan chuyên môn nghiệm thu nên chưa được quyết toán để khấu trừ vào tiền tạm ứng hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty NNY không thực hiện đúng tiến độ thi công công trình nên vào ngày 17-10-2019 Ban QP đã tiến hành lập Biên bản về việc đẩy nhanh tiến độ thi công công trình với nội dung yêu cầu đơn vị thi công phải hoàn thành các hạng mục của công trình trước ngày 30-10-2019, nếu đến ngày 30-10-2019 mà đơn vị thi công không hoàn thành thì Ban QP sẽ lập thủ tục xử lý hợp đồng, biên bản trên có chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị thi công là ông Nguyễn Tấn K. Đến ngày 25-11-2019, Công ty NNY có Đề nghị số: 03/ĐN-Cty về việc chấm dứt hợp đồng. Sau đó, ngày 26-11-2019 Ban QP và Công ty NNY đã lập Biên bản về việc chấm dứt hợp đồng.

Xét thấy: Giữa Ban QP và Công ty NNY đã chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 về việc thi công xây dựng gói thầu số 01 – Thi công Cải tạo khối 08 phòng học thành 05 phòng chức năng; Cải tạo, sửa chữa khối 10 phòng học; Cổng – hàng rào; Hệ thống thoát nước, sân đan thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Trường T, chỉ còn hậu quả của hợp đồng là số tiền mà Công ty NNY đã nhận tạm ứng là 255.990.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền tạm giữ bảo lãnh hợp đồng là 15.500.000 đồng thì Công ty NNY còn giữ số tiền tạm ứng hợp đồng còn lại của Ban QP là 240.490.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt bằng hình thức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Nguyễn Tấn K, chức vụ Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty NNY không đến liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng để giải quyết vụ án và cũng không có gửi văn bản ý kiến, yêu cầu hay phản đối gì đối với yêu cầu của Ban QP nên yêu cầu của Ban QP là có đủ căn cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*.

Công văn số: 1252/SKHĐT-ĐKKD ngày 17-5-2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cung cấp thông tin cho Tòa án có nội dung như sau:

"Sau khi Công ty NNY – Mã số doanh nghiệp 1402118613, bị Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số QDTH/10088643 ngày 15/06/2021, thì Công ty NNY không thực hiện thủ tục giải thể theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp.

Do đó, ngày 07/02/2022, Phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện thủ tục xóa tên, cập nhật tình trạng pháp lý "chấm dứt tồn tại" đối với Công ty NNY theo quy định tại khoản 5 Điều 209 Luật Doanh nghiệp".

Đồng thời Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp có gửi kèm Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại đối với Công ty NNY.

Như vậy, đến nay Công ty NNY đã giải thể theo quy định tại Điều 209 của Luật Doanh nghiệp nên Ban QP thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tấn K trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công xây dựng công trình theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 15/2019/HĐ-XD ngày 22-4-2019 còn lại là 240.490.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi là có cơ sở.

Từ những phân tích trên chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của Ban QP là có căn cứ nên chấp nhận, buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công xây dựng công trình còn lại là 240.490.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) theo quy định tại điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*". Trong vụ án này ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ trả cho Ban QP số tiền 240.490.000 đồng nên phải có nghĩa vụ chịu 5% x 240.490.000 đồng = 12.024.500 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí.

Ban QP không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0002587 ngày 04-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Do Ban QP yêu cầu nên Ban QP phải chịu lệ phí này theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 26, 35, 39, 92, 144, 147, 180, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 112, 113 của Luật Xây dựng năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ vào điều 209 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ban QP.

Buộc ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ trả cho Ban QP số tiền tạm ứng thi công xây dựng công trình còn lại là 240.490.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tấn K có nghĩa vụ chịu 12.024.500 đồng (Mười hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm đồng) án phí.

Ban QP không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ban QP 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002587 ngày 04-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ban QP phải chịu lệ phí này.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13-9-2022). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Bé Hương